Sự dịch chuyển không gian trong *Tây Du Ký* của Ngô thừa Ân

PGS.TS TRẦN LÊ BẢO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

1. *Tây du ký* thuộc loại tác phẩm thần ma trong hệ thống tiểu thuyết chương hồi Trung Hoa. Tác phẩm này là kết quả của quá trình tiếp nhận và nhào nặn đầy sáng tạo nhiều môtip thần thoại của nhà văn tài hoa Ngô Thừa Ân.

Bất kỳ tác phẩm văn học nào cũng phải thể hiện quan niệm của tác giả về cuộc đời và con người. Trong đó những sự kiện cùng với nhận vật phải sống và dịch chuyển trong những không gian nhất định. Không gian trong tác phẩm nghệ thuật này không chỉ là mô hình cấu trúc nội tại của tác phẩm văn học, mà còn thể hiện quan niệm và sự tri giác không giống nhau về thế giới của mỗi nhà văn.

Đã có nhiều nhà nghiên cứu văn học dân gian nghiên cứu về sự dịch chuyển không gian trong tác phẩm tự sự dân gian. Đầu tiên phải kể tới trường phái Địa lý – Lịch sử ở Phần Lan, có ảnh hưởng lớn đến các nhà nghiên cứu văn học dân gian khi sưu tầm các dị bản truyện cổ tích và so sánh để tìm ra con đường địa lý của sự lưu truyền cốt truyện truyện cổ tích. Tuy nhiên người có công đưa trường phái này đạt tới thành tựu cao phải kể tới Stith Thompson khi ông mở rộng bảng tra cứu các môtip được lập nên bởi Antti Aame (xuất bản 1911), theo một cách dễ hiểu và thực dụng nhất. Trong tác phẩm của S.Thompson, người đọc có thể tìm thấy những chỉ dẫn cụ thể về các môtip thuộc chủ đề "Hành trình đi sang thế giới khác". Theo thống kê của ông, có tới 460 môtip về sự dịch chuyển và được phân chia thành các dịch chuyển theo loại hình không gian khác nhau.

Bên cạnh đó là trường phái hình thức Nga, tiêu biểu là V.IA.Propp, nhà nghiên cứu người Nga, được đánh giá là một trong những nhà nghiên cứu folklore vĩ đại nhất của thế kỷ XX. Ông đã đề cập tới vấn đề dịch chuyển không gian trong công trình *Hình thái học truyện cổ tích thần kỳ* và *Những gốc rễ của truyện cổ tích thần kỳ*, thông qua việc khái quát mô hình 31 chức năng và 7 nhân vật. Sự dịch chuyển không gian được xác định từ chức năng nhân vật phái đi, di chuyển trên đoạn đường xa, sự trở về của người anh hùng, đuổi theo và cứu thoát. Đồng thời VI.Propp còn nhấn

mạnh sự ra đi như là nhân tố của bố cục và là tâm điểm của câu chuyện.

Những quan điểm của các nhà khoa học trên đều có thể gợi ý cho việc nghiên cứu dịch chuyển không gian trong *Tây du ký*, thông qua việc tìm hiểu mục đích, chức năng các nhân vật được phái đi lấy kinh, con đường thỉnh kinh dịch chuyển qua nhiều thế giới khác nhau. Bốn thày trò Đường Tăng phải trải qua thử thách và trở về thắng lợi.

Mặt khác, về mặt thể tài, ngay tên tác phẩm "*Tây du ký*" là ghi chép về việc dịch chuyển về phía Tây, cũng đã nói về cốt truyện chính của sự dịch chuyển không gian. Thể tài "du ký" mang đặc trưng nổi bật của sự dịch chuyển không gian vốn đã quen thuộc với các nhà văn Đông Tây xưa nay. Tác phẩm thuộc thể tài này thường miêu tả vì một lý do nào đấy, nhân vật ra khỏi nhà và dịch chuyển qua nhiều không gian như những thử thách hay trải nghiệm đầy gian khổ. Cuối cùng nhân vật đạt được những thành công và hưởng hạnh phúc.

Tây du ký ghi chép câu chuyện có thật về việc nhà sư trẻ Trần Huyền Trang đời Đường Thái Tông, hâm mộ đạo Phật, quyết tâm tìm tới đất Phật ở Ấn Độ học hỏi nghiên cứu về Phật giáo. Trải qua 17 năm dòng, Huyền Trang trở về mang theo 657 bộ Kinh phật, được tôn làm Tam Tạng pháp sư.

Tuy nhiên câu chuyện thỉnh kinh đã được huyền thoại hóa dài lâu trong dân gian. Ngô Thừa Ân đã kết hợp, nhào nặn lại những môtip dân gian, đặc biệt về môtip dịch chuyển không gian thành một câu chuyện du ký hoàn chỉnh, kỳ ảo đầy ma lực ngàn năm nay. Câu chuyện kể về việc bốn thầy trò Đường Tăng, Tôn Ngộ Không, Trư Bát Giới, Sa Tăng trải thiên sơn vạn thủy, vượt qua chín lần chín là tám mươi mốt nạn, sang tận xứ Thiên Trúc thuộc đất Ấn Độ xa xôi, thực hiện sứ mạng "dịch chuyển sang một thế giới khác", bái Phật, thỉnh kinh về cứu giúp giải oan nghiệt cho bao sinh linh bị chết oan uổng do chiến tranh loạn lạc, vẫn còn trầm luân nơi âm gian tăm tối trong thời đại Đường, rồi lại được trở lại đất Phật hưởng phúc muôn đời. Bằng trí tưởng tượng bay bổng, tác giả đã gắn kết những chuyến đi thành một mạch lớn xuyên suốt tác phẩm mang đầy tính triết lý.

2. Những mô hình không gian trong Tây du ký

a. Quan niệm triết học Trung Hoa về không gian và thời gian

Mỗi cộng đồng dân tộc đều có những quan niệm về mô hình vũ trụ. Nếu như văn hóa phương Tây có hệ tư duy phân tích logic, thì văn hóa phương Đông có hệ tư duy trực giác cầu tính. Chính vì có những quan niệm khác nhau như vậy nên quan niệm về vũ trụ, về không gian, thời gian của văn hóa phương Đông khác với văn hóa phương Tây.

Con người phương Đông quan niệm vũ trụ bao hàm cả không gian và thời gian. Vũ là tứ phương thượng hạ - bốn phương và trên dưới, Trụ là vãng cổ lai kim - từ xưa tới nay. Vì vậy người Trung Quốc luôn mẫn cảm với sự vận động của thời gian. Thời gian được coi là có bốn chiều: quá khứ, hiện tại, tương lai và chiều sâu tâm linh. Điều này được thể hiện ở sự vận động miên viễn, vô thủy vô chung của thời gian,

cũng tương ứng là sự dịch chuyển không gian vô cùng vô tận trong tác phẩm nghệ thuật. Mặt khác, họ lại quan niệm thời gian tuần hoàn theo chu kỳ như quan niệm của Lão Tử: Xuân sinh, Hạ trưởng, Thu thu và Đông tàn (mùa xuân cây cối sinh sôi, mùa hạ lớn mạnh đơm hoa kết trái, mùa thu thu hoạch và mùa đông cây cối lại tàn lụi). Chính vì vậy mà người Trung Quốc mới có câu "Thiếu nữ thương xuân chí sĩ bi thu" (Thiếu nữ thương xót mùa xuân qua đi, chí sĩ buồn vì ồua thu đến). Tương ứng với thời gian bốn chiều cũng có không gian bốn tầng: không gian trên trời, không gian mặt đất, không gian âm phủ, không gian cuối cùng là không gian tâm linh. Các tầng không gian là tương thông, con người trong truyện cổ có thể dễ dàng đi lại trong các tầng không gian này.

Vì vậy, nếu thời gian trong truyện cổ phương Đông là siêu thời gian thì không gian trong truyện cổ phương Đông cũng là siêu không gian. Không gian và thời gian trong tác phẩm cổ phương Đông đều mang tính liên thông, đồng nhất và ước lệ.

Chính những quan niệm này đã chi phối nghệ thuật tổ chức không gian và thời gian trong tác phẩm tự sự dân gian, cũng như sự dịch chuyển không gian trong *Tây du ký*.

Tây du ký vốn là tác phẩm được nhào nặn từ các môtip thần thoại, nên không gian và thời gian nghệ thuật của *Tây du* cũng không ra ngoài các quan niệm trên. Không gian trong *Tây du* mang đậm mầu sắc kỳ ảo thần bí, do sự kết hợp tài tình nhiều lớp nhiều chiều không gian độc đáo. Chính vì vậy sự dịch chuyển không gian trong *Tây du* cũng đa sắc đa chiều vô cùng phong phú bởi sự đan xen của nhiều mục đích, nhiều phương thức phương tiện dịch chuyển ly kỳ.

Thêm nữa sự dịch chuyển trong không gian cũng là sự dịch chuyển trong thời gian, cho nên thay vì nói về sự dịch chuyển trong không gian, tác giả đã dùng đến những từ chỉ thời gian tuần hoàn hoặc tần số thời gian như: "xuân qua, hè tới, thu hết, đông tàn" để chỉ sự vận động của thầy trò Đường Tăng trong một năm trời, thông qua sự tuần hoàn của mùa vụ. Chỗ khác, tác giả lại viết: "mười bốn lần nóng lạnh" chỉ quãng thời gian mười bốn năm Mỹ hầu vương dịch chuyển trên biển đầy gian nan tìm thầy học cho được "Đạo trường sinh bất tử"... Chỗ khác lại nói tới tính chất siêu nhiên của không thời gian. Đó là "một ngày trên trời bằng một năm ở hạ giới", hoặc một "cân đẩu vân" của Tôn Ngộ Không bằng 10.800 dặm. Nhờ thời gian siêu nhiên mà nhân vật đạt được sự "dịch chuyển thần tốc" trong không gian. Điều này không chỉ làm tăng tần số, nhịp độ phát triển của tình tiết mà còn cho thấy tài năng của Tôn Ngộ Không trong quá trình dịch chuyển không gian, khiến cả không gian và thời gian bị rút lại chỉ như trong chớp mặt.

b. Những mô hình không gian tiêu biểu trong ***Tây du ký***

Trước hết là không gian xã hội, là không gian sống của con người với những mối quan hệ xã hội chằng chịt. Vì vậy không gian này còn được gọi là không gian sinh hoạt. Đó là không gian thành thị và nông thôn, với những cung điện lầu các, nơi con người sinh hoạt sầm uất; hoặc thôn

xóm với điền dã êm đềm, hay nơi bến sông đông đúc thuyền bè mỗi khi chiều buông… Mặc dù là không gian xã hội song không gian này vẫn đan xen với không gian tự nhiên, tạo thành sự hài hòa của sự sống ngàn đời nay, do người Trung Quốc luôn quan niệm cần gắn bó chặt chẽ hài hòa với tự nhiên.

Mặt khác không gian xã hội luôn được coi là không gian hiện thực, nơi diễn ra cuộc sống hàng ngày của các lớp người khi phải đối mặt với tự nhiên và xã hội để kiếm sống, để tồn tại. Chính vì vậy, không gian này làm cho hiện thực trong *Tây du* gần gũi với người đọc. Tuy nhiên trong không gian xã hội này cũng đầy rẫy cái tốt và xấu, thiện và ác, kể cả những điều kỳ quái của thế tục, như tục hiến trinh nữ cho thần sông; một nhà vua ra lệnh mỗi nhà dân phải nuôi một đứa bé, nhằm phục vụ cho việc dùng 1.111 bộ tim gan để làm thuốc trường sinh cho nhà vua già; hoặc nữ vương nước Tây Lương toàn nữ giới cầu hôn với nhà sư Đường Tăng… là những sự kiện đời thường ngầm chứa những thật giả, tốt xấu luôn là những thử thách đối với bốn thầy trò Đường Tăng. Phải vượt qua những thử thách rất đời thường như khất thực, ốm đau bệnh tật, hôn nhân…, mới có thể đạt được mục đích và lý tưởng cao đẹp, đi đến Tây trúc bái Phật thỉnh kinh và thành Phật được. Không gian xã hội cho dù là hiện thực, nhưng vẫn là sự hiện thực hóa của không gian kỳ ảo nói chung trong *Tây du ký*.

Tiếp đến là không gian tự nhiên, nơi có những cảnh quan tự nhiên, chủ yếu là núi cao thăm thẳm, rừng sâu rậm rạp, sông ngòi sóng cuộn mịt mờ, những hang động tăm tối đầy yêu ma… bốn thày trò Đường Tăng phải từng bước, từng bước vượt qua núi cao rừng sâu, mưa ngàn gió núi, phải chiến đấu với đủ loài ma tinh, yêu quái, trải qua sống chết bao lần thử thách… Thầy trò Đường Tăng đã vượt qua thiên sơn vạn thủy, không gian tự nhiên mở ra muôn trùng với mười vạn tám ngàn dặm trường, trải qua tám mươi mốt kiếp nạn mới thành công quả.

Không gian tự nhiên trong *Tây du* phần lớn là thể hiện sức mạnh thần bí của tự nhiên đối với con người. Nó là muôn vàn chông gai hiểm trở được kỳ ảo hóa để ngăn cản mỗi bước đi của thầy trò Đường Tăng. Bên cạnh đó cũng có nhiều cảnh tự nhiên đầy thơ mộng như vầng dương chói sáng, trăng thanh gió mát, chim trời cá nước vui vầy…

Nhìn chung không gian tự nhiên trong *Tây du* vừa có nét kỳ vĩ của hiện thực hoang sơ vừa có nét thần bí đáng sợ mang đầy mầu sắc lãng mạn. Đó là tư duy ấu trĩ của nhân loại trong việc giải thích và khát vọng chinh phục của con người xa xưa. Đó là sự kết hợp hài hòa giữa hiện thực và lãng mạn thấm đẫm chất thần thoại tôn giáo.

Không gian tự nhiên trở thành bối cảnh chính mang đậm kịch tính của cuộc hành trình, chuyển dịch không gian trong *Tây du* và chủ yếu là những thử thách đầy khó khăn gian khổ, không thể không vượt qua của thầy trò Đường Tăng. Đó là sông Thông Thiên hà mịt mờ sóng gió, mút mắt chẳng thấy bờ, không phải ai cũng có thể qua được; là núi Hỏa diệm sơn thiêu đốt đêm ngày, đến con chim bay cũng không thoát chắn ngang lối của thầy trò Đường

Tăng; là Hoàng bào lão quái vốn là hình tượng hóa của bão cát nơi sa mạc khô khốc và nóng bỏng mà thày trò Đường Tăng phải đối mặt; chưa kể là những yêu ma vốn là hình tượng tự nhiên đã được nhân hóa, ảo hóa luôn tìm bắt ăn thịt Đường Tăng, như Tinh Gấu, Hồng Hài Nhi, Bạch Cốt Tinh, sư tử, voi, đại bàng, tinh chuột, tinh nhện, tinh cây…Thầy trò Đường Tăng phải nỗ lực lần lượt trải qua các thử thách đầy gian khổ của không gian tự nhiên để tiến về đất Phật. Không gian tự nhiên luôn được thay đổi vừa hấp dẫn người đọc vì cái kỳ lạ vừa tạo ra tính kịch trong cốt truyện *Tây du*.

Sự thay đổi không gian tự nhiên cũng là quá trình trải qua thời gian một chiều. Không gian đi liền với thời gian dịch chuyển đã tạo nên sự vận động liên tiếp của hành trình tiến đến đất Phật của các nhân vật thỉnh kinh, đồng thời tạo ra mạch vận động của cốt truyện, khiến người đọc vô cùng thích thú khi dõi theo hành trình dịch chuyển không gian nhọc nhằn của bốn thày trò Đường Tăng. Điều hấp dẫn là tác giả sắp xếp khéo léo sự kiện sau tiếp nối sự kiện trước của sự dịch chuyển trong không gian vừa hợp lý vừa bất ngờ khiến người đọc theo dõi các sự dịch chuyển liên tiếp mà không nhàm chán.

Không gian siêu nhiên mang quan niệm tôn giáo. Đó là quan niệm ba tầng không gian trong thần thoại: trên trời, mặt đất và âm phủ cũng như thủy phủ của nhân loại xa xưa và không gian thứ tư là không gian tâm linh, khi con người phát hiện có giấc mơ và triết học Phật giáo du nhập vào Trung Hoa. Chính vì vậy mà không gian siêu nhiên khác với không gian xã hội trần tục và không gian tự nhiên, mà thấm đẫm mầu sắc thần thoại tôn giáo.

Không gian trong *Tây du* được thể hiện rõ ba tầng không gian và các nhân vật chuyển dịch trong ba tầng ấy. Cố nhiên con người bình thường thì chỉ chuyển dịch được trong không gian trên mặt đất và kết thúc là xuống âm phủ nơi có Diêm vương cai quản. Đường Tăng kiếp trước là Kim thiền tử (con ve sầu vàng) do phạm lỗi bị Phật Tổ đày xuống trần gian làm người đi thỉnh kinh. Cho nên dù có phải trải qua thiên sơn vạn thủy, thì Đường Tăng cũng vẫn phải từng bước mang xác phàm nặng trĩu, dấn thân dịch chuyển theo các chặng không gian mà hướng về đất Phật. Còn như các đồ đệ của Đường Tăng là Tôn Ngộ Không, Trư Bát Giới, Sa Tăng, đều là những kiếp của thần tiên nên có thể lên trời xuống biển như vào chỗ không có gì cản trở. Sự dịch chuyển trong không gian đối với họ là không ngăn cách. Tiêu biểu nhất trong ba đồ đệ của Đường Tăng là Tôn Ngộ Không. Nhân vật này học được phép "cân đẩu vân" cưỡi mây chớp mắt đã vượt qua 10.800 dặm. Tôn Ngộ Không đã xuống long cung tìm bảo bối làm vũ khí, lại xuống âm phủ xóa hết sổ sinh tử của loài khỉ để Diêm vương không thể cai quản sống chết của bầy khỉ. Tiếp đó Tôn Ngộ Không lại ba lần đại náo thiên cung. Cả ba tầng không gian đều có mặt Tôn Ngộ Không, cho dù có sự ngăn trở cũng không thể nào cản được nhân vật này, dù là cửa động của yêu ma có khép chặt, dù Thiên đình kia vốn là nơi linh thiêng đầy thiên binh thiên tướng… Có thể nói không chỗ nào, không có không gian dù hiện thực hay

siêu nhiên nào có thể ngăn cản được bước chân của Tôn Ngộ Không.

Nội dung chính của *Tây du* là sự chuyển dịch không gian về Tây Thiên để bái Phật thỉnh kinh, cho nên không thể không nói tới không gian tôn giáo. Đó là xứ Phật với những chùa chiền sư sãi ra vào, ngày đêm vang tiếng tụng kinh gõ mõ, thỉnh thoảng vọng tiếng chuông hư không. Bên cạnh đó là không gian tiên cảnh với núi non thanh tĩnh hay đạo quán tu tiên học Đạo. Mở đầu truyện *Tây du* là sự giải thích về sự vận hành vũ trụ, không gian và thời gian, sinh ra trời đất, muôn vật và con người theo triết học Trung Hoa xưa. Tiếp đó là những không gian mang mầu sắc tôn giáo đã được phân chia thành những tầng khác nhau. Tương ứng với không gian này là những nhân vật làm chủ của các không gian đó. Thần thánh bất tử chủ yếu ở không gian thượng giới hay thiên đình, Tiên ở nơi làng tiên hoặc tiên cảnh. Long vương làm vua nơi sông biển, Thổ địa chủ quản từng vùng đất. Phật với nhiều đẳng cấp ở đất Phật nơi Thiên trúc xa xôi và ngự trong chùa chiền hưởng sự thờ phụng của con người. Còn ma quỷ ở dưới âm phủ cùng với Diêm vương, hay ở hang động âm u nơi rừng hoang núi vắng. Câu chuyện thỉnh kinh được chắp nối liên kết tài tình những dịch chuyển theo không gian tôn giáo. Cuối cùng của sự dịch chuyển là không gian đất Phật rực rỡ, hoành tráng oai nghiêm mà cũng rất linh thiêng. Đường Tăng đã bỏ lại xác phàm nơi con sông phân chia đất phàm và đất Phật. Cả bốn thầy trò Đường Tăng đã vượt qua tám mươi kiếp nạn đến đất Phật, đều đã trở thành Phật.

Không gian tôn giáo trong *Tây du* đã thể hiện cao độ mục đích sang Tây Thiên thỉnh kinh, bái Phật của thầy trò Đường Tăng, đồng thời quảng bá tôn giáo, đặc biệt cụ thể hóa nhiều triết lý của Phật giáo qua tác phẩm. Tuy nhiên không gian tôn giáo vốn mang nhiều tính triết lý tôn giáo nên bí ẩn và kỳ ảo. Điều này không chỉ tô đậm màu sắc tôn giáo thần bí của tác phẩm mà còn tạo nên sức hấp dẫn đặc biệt của quá trình dịch chuyển đầy bất ngờ, qua nhiều vùng không gian với những sắc màu khác nhau.

Mặc dù có sự phân chia thành ba vùng không gian tiêu biểu trên, nhưng quan trọng là tài năng của tác giả Ngô Thừa Ân tạo ra sự vận động, dịch chuyển theo những quá trình như thế nào, thực hiện những mục đích dịch chuyển gì? Tần số dịch chuyển và các phương tiện dịch chuyển…

3. Sự dịch chuyển không gian trong *Tây du ký*

a. Sự dịch chuyển trong không gian hiện thực và ảo

Mở đầu câu chuyện *Tây du* là hoàn cảnh ra đời và nhân duyên dẫn đến sự dịch chuyển trong các không gian khác nhau của các nhân vật.

Tôn Ngộ Không là nhân vật đầu tiên xuất hiện trong một không gian và thời gian mang tính triết học Trung Hoa, không xác định và mơ hồ như trong thần thoại. Từ một khối đá, bẩm thụ khí âm dương của trời đất nứt ra quả trứng đá. Quả trứng đá lại tích tụ khí âm dương lâu ngày mà nở ra con khỉ. Con khỉ đá sống vui vẻ tự tại cùng với bầy khỉ ở Hoa quả

sơn. Từ con khỉ đá biến thành Tôn Ngộ Không, nhân vật này trải qua quá trình dịch chuyển đầy phức tạp và dài lâu, gian khổ trong không gian ba tầng vừa hư vừa thực. Từ Hoa quả sơn, Thủy liêm động, đến hành trình vượt biển tìm gặp Bồ Đề tổ sư, trở lại Hoa Quả sơn, xuống Long cung tìm vũ khí, xuống Âm phủ xóa sổ sinh tử loài khỉ, lên thượng giới ba lần đại náo Thiên cung. Cuối cùng Tôn Ngộ Không phải nằm dưới núi Ngũ Hành do pháp thuật của Phật Tổ Như Lai, như một sự dừng chân tạm thời 500 năm trong một không gian định vị, để chờ người thỉnh kinh tới cứu. Đó là quá trình dịch chuyển trong đủ loại không gian, đồng thời là quá trình rèn luyện "đốn ngộ" thành tiên để thực hiện khát vọng trường sinh bất tử và sống tự do tự tại của nhân vật Tôn Ngộ Không trong *Tây du*; phản ánh quan niệm phong tục về "nhi đồng" của Trung Quốc. Trẻ con cần được rèn luyện, thử thách mới trở thành người lớn được.

Nhân vật thứ hai như hạt nhân gắn kết các nhân vật đi thỉnh kinh là Đường Tăng cũng trải qua quá trình dịch chuyển đầy gian khổ, hư ảo vừa lột xác vừa thoát xác. Từ đại đồ đệ của Phật Tổ, Kim Thiền Tử bị đầy xuống làm con trạng nguyên Trần Quang Nhị, mẹ bị tên cướp cưỡng bức, để tránh lưỡi dao tàn độc của tên cướp, cậu được trôi sông dạt vào cửa Phật thành sư với tên là Trần Huyền Trang. Huyền Trang được gặp Quan Âm Bồ Tát trao nhiệm vụ thỉnh kinh. Từ đây trong quá trình dịch chuyển không gian các nhân vật theo nhân duyên của Phật lần lượt tụ tập thành đoàn, thực hiện mục đích cao cả là sang Tây Thiên bái Phật thỉnh kinh về giáo hóa nhân sinh.

Từ đây sự dịch chuyển của đoàn thỉnh kinh, phải theo từng bước chân nặng nề của nhân vật Trần Huyền Trang vốn mang nặng xác phàm, cho dù các đồ đệ tài giỏi có đủ phép biến hóa tàng hình, thăng thiên độn thổ cũng không cõng nổi xác phàm của sư phụ, để chốc lát bay về đất Phật. Căn nghiệp của con người quá nặng, cho nên họ phải tự mình vượt qua mọi thử thách nghiêm ngặt mới thành Phật được. Vì vậy đoàn thỉnh kinh phải vượt qua những không gian thực, không gian địa lý cụ thể lại vừa mang tính tượng trưng ước lệ, mỗi chặng đường, vượt qua một kiếp nạn như một nấc thang của sự rèn luyện và nấc thang của sự nhận thức.

Mỗi lần đi qua một vương quốc - một không gian thực, đoàn thỉnh kinh lại phải xin dấu vào điệp văn như một thủ tục bắt buộc của ngoại giao hiện hành mối khi đi qua biên giới một nước. Đó là những mốc chứng nhận trong quá trình dịch chuyển trong không gian hiện thực. Trong quá trình dịch chuyển dài lâu và đầy cách trở này, đoàn thỉnh kinh chủ yếu là đi bộ, trừ sư phụ có con long mã đỡ bước dặm trường. Đây cũng là phương thức chủ yếu của đoàn thỉnh kinh và họ luôn phải đối mặt với những hiểm nguy luôn rình rập từng giờ từng phút. Buộc họ phải lần lượt vượt qua các chặng không gian để tiến về đất Phật.

Bên cạnh đó là dịch chuyển trong không gian siêu nhiên kỳ ảo. Không gian này như lớp sương mịt mờ làm nên những điều kỳ ảo trong hành trình dịch chuyển không gian của thầy trò Đường Tăng.

Không gian siêu nhiên kỳ ảo được chủ yếu xác định là không gian mang triết lý tôn giáo và không gian tâm linh.

Sự dịch chuyển trong không gian tôn giáo thường gắn với mô hình các tầng không gian đó là thiên đình, địa phủ, long cung, là làng tiên đất Phật… Dịch chuyển trong các không gian siêu nhiên này phải là bậc thần tiên hay ma quỷ có năng lực siêu phàm, người trần cũng có thể dịch chuyển được nếu như có sự trợ giúp của thần linh. Phương thức dịch chuyển chủ yếu trong không gian siêu nhiên là dùng phép thuật và biến hóa thần kỳ. Đặc điểm của sự dịch chuyển trong không gian siêu hình là sự rút ngắn không thời gian và đảo chiều bất định. Những cuộc giao tranh, rượt đuổi của Tôn Ngộ Không với các yêu quái và những thế lực hắc ám siêu nhiên diễn ra liên tục, trong quá trình dịch chuyển không gian đầy biến hóa đa đoan, nhiều hướng nhiều chiều, chiếm phần lớn nội dung cốt truyện, tạo nên không gian siêu nhiên kỳ ảo trong tác phẩm, đem lại sức hấp dẫn kỳ lạ đối với người đọc lớn bé hàng trăm năm nay.

Để tăng cường sự kỳ ảo của tác phẩm, Ngô Thừa Ân còn sử dụng không gian tâm linh ở nhiều trường đoạn thích hợp. Đây là loại không gian khởi phát từ trong tâm thức của con người. Đó là không gian của giấc mộng. Mộng ảo vốn là trạng thái tâm lý diễn ra trong lúc con người đi sâu vào giấc ngủ. Khi con người nhập mộng, mọi không gian thời gian đều không có tính xác thực nữa và sự dịch chuyển không gian trong mộng cũng có nhiều yếu tố đặc sắc. Có thể nói môtip hành trình sang thế giới khác bằng giấc mơ là một môtip mang tính phổ quát toàn nhân loại. Tuy nhiên trong quan niệm triết học Trung Hoa, mọi giấc mộng đều có thể giải nghĩa được. Trong *Tây du*, giấc mộng của Ngụy Trưng khi đang chơi cờ với vua Đường, thoát hồn bay đi thực hiện chiếu chỉ của Ngọc Hoàng chém thần sông Kinh Hà vì làm trái chiếu chỉ của Người. Tiếp đến là giấc mộng của vua Đường Thái Tông xuống các tầng địa ngục nơi âm phủ, gặp gỡ những người đã chết, nghe lời Thôi phán quan cần thỉnh kinh siêu sinh tịnh độ cho bao oan hồn chết vì chiến tranh bị đầy đọa nơi âm phủ, chính là những nhân duyên mở đầu cho cuộc thỉnh kinh sau này của bốn thày trò Đường Tăng. Trên đường thỉnh kinh, Đường Tăng cũng có lần nhập mộng gặp hồn vua nước Ô Kệ cầu xin cứu mạng giải oan. Theo lời nhà vua chỉ, Trư Bát Giới đã lặn xuống giếng tìm thấy xác nhà vua và đã cải tử hoàn sinh cho nhà vua, tiêu diệt yêu quái đưa nhà vua trở về ngai vàng thực.

Dịch chuyển trong không gian tâm linh mộng ảo không chỉ tăng thêm sự phong phú của chất kỳ ảo của *Tây du* mà còn là một quá trình nhận thức, sự giác ngộ trong tâm thức mỗi nhân vật và cái tâm của người hành giả.

Sự dịch chuyển đan xen không gian thực và ảo trong *Tây du* là sự kếp hợp tài hoa giữa bút pháp hiện thực và bút pháp lãng mạn của nhà văn Ngô Thừa Ân. Điều này vừa thể hiện triết lý sâu sắc của Nho, Phật, Đạo vừa tạo ra sự hấp dẫn đặc biệt của câu chuyện.

b. Cấu trúc của sự dịch chuyển.

Bốn thày trò Đường Tăng nhằm thẳng hướng đất Phật Thiên Trúc, tạo ra tuyến

chính của sự dịch chuyển không gian. Tuy nhiên quá trình đi thỉnh kinh, trải qua thiên sơn vạn thủy, đầy chông gai hiểm trở, nhiều khi thầy trò gặp phải vô vàn cản trở, khi là thiên nhiên hiểm trở, khi là ma quái ăn thịt người. Vì vậy sự dịch chuyển không thể là con đường thẳng, mà phải trải qua nhiều quanh co ngoắt nghéo mới lại trở về hướng chính đi Tây thiên được.

Về mục đích dịch chuyển, cấu trúc dịch chuyển không gian là điểm xuất phát từ không gian đời thường chuyển đến đích là không gian Phật giáo. Đó là sự dịch chuyển nhằm đạt tới mục đích và lý tưởng cao cả cầu chân kinh về phương Đông để khuyến thiện và siêu sinh tịnh độ cho nhiều hồn oan nơi âm phủ, giải thoát cho chúng sinh thoát khỏi mê đắm lầm ngộ vì "tham, sân, si". Nói như Phật Tổ Như Lai: "Đó là một phúc duyên cao rộng như núi, việc thiện sâu như bể vậy." Chính vì lẽ này, cho dù phải trải qua muôn vàn khó khăn nguy hiểm, bốn thầy trò Đường Tăng cũng quyết không lùi bước.

Xét về quá trình dịch chuyển không gian, tần số của sự dịch chuyển không gian là một tín hiệu nghệ thuật quan trọng cần khảo sát. Không kể những lần dịch chuyển qua các không gian thực của các vương quốc như một thủ tục ngoại giao phần trên chúng tôi đã đề cập, thì sự dịch chuyển không gian trong *Tây du* thường phải diễn ra ba lượt theo như quan niệm của thi pháp tự sự dân gian và người Trung Hoa cũng có câu: "sự bất quá tam" (sự việc không quá ba lượt).

Trong tác phẩm *Tây du*, Ngô Thừa Ân đã kế thừa và sáng tạo nhiều mô hình của con số ba. Tôn Ngộ Không ba lần đại náo thiên cung là một trường đoạn miêu tả sinh động khát vọng trường sinh bất tử và đề cao lý tưởng tự do tự tại của nhân vật Tôn Ngộ Không. Ba lần mượn quạt Ba tiêu là trường đoạn miêu tả tinh thần vượt gian khổ, hư hư thực thực, không nản chí của nhân vật Tôn Ngộ Không trong việc chinh phục tự nhiên. Ba lần đánh Bạch cốt tinh lại là một trường đoạn thể hiện cao độ xung đột của mối quan hệ thật giả, thực hư, tỉnh táo và lầm lẫn… dẫn đến mâu thuẫn có nguy cơ phá vỡ mối quan hệ thày trò huynh đệ của nhóm bốn người thỉnh kinh. Ba lần trốn khỏi Ngũ Trang quán… cũng là một trường đoạn ly kỳ về khát vọng trường sinh của nhân loại thông qua hình tượng cây nhân sâm - "thảo hoàn đan" vô cùng quý báu.

Những tần số dịch chuyển này, làm tăng nội dung cốt truyện bằng cánh tạo ra tần số những đoạn văn giống nhau nhưng chỉ khác nhau về chi tiết. Chẳng hạn trường đoạn ba lần đánh Bạch cốt tinh là hết sức tiêu biểu. Ba lần Bạch cốt tinh xuất hiện với ba vai: cô gái, bà mẹ và người cha, đều bị Tôn Ngộ Không phát hiện và đánh chết. Xung đột kịch được đẩy lên cao khi Đường Tăng vốn là người trần mắt thịt, lại tin lời xúc xiểm của Bát Giới kiên quyết đuổi Tôn Ngộ Không ra khỏi đoàn thỉnh kinh và Tôn phải gạt nước mắt dịch chuyển trở về chốn cũ Hoa quả sơn với đàn khỉ của mình.

Mặt khác, tần số dịch chuyển không gian này còn thể hiện được độ khó khăn của những thử thách đối với những người thỉnh kinh. Khó khăn ở đây không phải một lần diễn ra, mà nhiều lên gấp ba lần. Qua thử thách này người thỉnh kinh

không chỉ có thêm nhiều thức nhận mới, mà quan trọng hơn là những người thỉnh kinh đã trải qua những bước trên con đường về với chính mình với chân tâm. Đến với Đại Lôi Âm là đến với cõi Niết Bàn hư vô tịch diệt. Thầy trò Đường Tăng đã đạt được sự "đốn ngộ" an định trong tâm thức của cõi Niết Bàn viên mãn và vĩnh hằng.

Thêm nữa số lần dịch chuyển theo con số ba này cũng đầy hấp dẫn đối với độc giả khi người đọc theo dõi những đoạn văn giống nhau, nhưng chỉ khác về chi tiết. Trong trường đoạn ba lần đánh Bạch cốt tinh, Tôn Ngộ Không phát hiện ra yêu tinh, đánh chết lần đầu yêu tinh để lại xác cô gái, đánh chết lần hai yêu tinh để lại xác bà già, đánh chết lần ba yêu tinh để lại xác ông già. Với người trần mắt thịt như Đường Tăng rõ ràng một gia đình chết về tay Tôn Ngộ Không. Tội sát sinh đối với người tu hành là không thể tha thứ, mới dẫn đến cao trào Đường Tăng tuyệt tình thầy trò, đuổi Tôn Ngộ Không ra khỏi đoàn thỉnh kinh. Như vậy cả một trường đoạn nhờ ba lần đánh Bạch cốt tinh mà dẫn đến mâu thuẫn thày trò, do sự lầm lẫn thực và giả của con người đời thường, khiến tai họa sát thân dẫn tới ngay khi đoàn thỉnh kinh thiếu nhân vật quan trọng Tôn Ngộ Không.

Sự dịch chuyển cho dù có theo đường thẳng hay đường vòng, có gấp khúc đến ba lần, lúc thực lúc hư, thì vẫn phải dịch chuyển theo những nguyên tắc nhất định của triết học phương Đông.

c. Những nguyên tắc của sự dịch chuyển

Nguyên tắc thứ nhất tạo nên sự dịch chuyển trong không gian *Tây du* là nguyên tắc nhân quả. Thuyết nhân quả của nhà Phật, nói đủ là nhân-duyên và quả là một triết lý mang tính khoa học, thể hiện qui luật tự nhiên của vũ trụ, không lệ thuộc vào sự thưởng phạt từ một đấng quyền năng nào. Như vậy, trong cuộc sống, chúng ta vui vẻ đón nhận những khổ đau bất thường xảy ra với mình, như một kết quả do chính mình tạo nhân từ trước. Từ đó suy rộng ra, lý thuyết nhân quả chi phối cả vũ trụ nhân sinh.

Vũ trụ nhân sinh luôn chuyển biến vận hành trong mọi thời khắc. Quá khứ, hiện tại và tương lai luôn chuyển biến theo chiều hướng nhân quả. Nhân quả cũng tức là vô thường, là chiều thời gian chuyển biến liên tục trong tự thân của vật thể và trong hoạt động tâm lý. Nó vận hành một cách âm thầm, chỉ những người nào đầy đủ quán trí sẽ thấy rằng quy luật chi phối cả đời sống vật chất, vật lý, sinh lý và tâm lý.

Nhân quả thể hiện qua ba phạm trù thời gian cũng là ba phạm trù không gian, gọi là hiện báo, sanh báo và hậu báo. Một bài kệ nói về nhân quả như sau:

"Dục tri tiền thế nhân
Kim sanh thọ giả thị
Dục tri lai thế quả
Kim sanh tác giả thị."

Tạm dịch:

"Muốn biết nhân đời trước
Xem thọ nhận đời này
Muốn biết quả đời sau
Xem tạo tác đời này."

Học thuyết nhân quả cũng thấm đẫm trong mọi sự kiện của *Tây du ký*, đặc biệt là trong quá trình dịch chuyển không gian.

Từ nguồn gốc, các nhân vật chính trong *Tây du* đã có nhân duyên và dịch chuyển trong muôn nẻo thời gian và không gian để trở thành một nhóm thỉnh kinh. Tôn Ngộ Không đã trải qua một thời gian dài lâu không xác định, từ quả trứng đá ở Hoa quả sơn nhận đủ khí âm dương của trời đất thành con khỉ đá. Khỉ đá mở đường vào Thủy liêm động thành Mỹ hầu vương. Mỹ hầu vương dịch chuyển trên các biển mười bốn năm trời để học phép trường sinh bất tử thành Tôn Ngộ Không. Tôn Ngộ Không dịch chuyển xuống Long cung tìm vũ khí, xuống Âm phủ và đi lại đại náo thiên cung ba lần, để rồi bị nhốt dưới núi Ngũ hành chờ 500 năm sau giúp Đường Tăng đi lấy kinh. Sự dịch chuyển của Tôn Ngộ Không là một sự dịch chuyển không gì ngăn trở, siêu không gian và thời gian. Tôn đi lại bằng pháp thuật và nhờ phép "cân đẩu vân" là chủ yếu. Tôn luôn dịch chuyển qua các không gian xứ sở khác. Tôn Ngộ Không phải dịch chuyển trong không gian thời gian vô cùng để rồi theo nhân duyên trở thành vệ sĩ dẫn đầu đoàn thỉnh kinh

Mặc dù Đường Tăng là học trò của Phật Tổ Như Lai, vốn là Kim Thiền Tử - con ve sầu vàng, chỉ vì chưa chăm chú nghe Phật Tổ giảng kinh mà bị đầu thai làm người đi lấy kinh sau này. Làm kiếp người, Đường Tăng bị kiếp nạn khủng khiếp: cha bị giết, mẹ bị cưỡng bức. Vừa ra đời sợ bị tên cướp giết, cậu hài nhi Đường Tăng được mẹ thả trôi sông để rồi nương tựa cửa chùa mà thành người đi thỉnh kinh như một lẽ tất yếu hết nhân này lại sinh quả kia, để rồi quả lại sinh nhân… như quy luật nhân quả bất tận.

Hai nhân vật khác của đoàn thỉnh kinh là Trư Bát Giới và Sa Tăng có cùng một nguyên nhân để tập hợp thành nhóm người đi lấy kinh. Cả hai đều là thiên thần đang hưởng phúc ở thượng giới, nhưng họ lại mắc những sai lầm nên bị Ngọc Hoàng đầy xuống hạ giới. Trư Bát Giới vốn là Thiên bồng nguyên soái, vì ham mê sắc đẹp của Hằng Nga, nhân lúc quá chén có hành động xúc phạm nàng. Hằng Nga tố cáo với Ngọc Đế, nên Trư bị đầy xuống trần gian, lại không may đầu thai nhầm vào con lợn mẹ nên có hình dạng kỳ quái như vậy. Sa Tăng vốn là Quyển liêm tướng quân, lỡ tay làm cháy rèm nơi thiên đình bị Ngọc Đế đày xuống trần gian, ẩn náu nơi sông Lưu Sa chờ ngày Đường Tăng đi qua để nhập đoàn thỉnh kinh. Như vậy hai vị thiên thần do những nguyên nhân khác nhau nên đều dịch chuyển từ không gian thượng giới xuống trần gian, một người ở động Vận Sạn, một người ở thủy cung, lần lượt trở thành đồ đệ, hộ vệ Đường Tăng trên đường thỉnh kinh muôn dặm chông gai.

Nguyên tắc nhân quả là một trong những nguyên tắc cơ bản để liên kết văn bản, liên kết cốt truyện, sự kiện và nhân vật, đồng thời tạo nên chất kỳ ảo trong tác phẩm. Nhân vật Trư Bát Giới là một trong những điển hình của quy luật nhân quả. Không kể những ưu điểm hồn nhiên, không nề bần thỉu gian khổ, Trư Bát Giới là trợ thủ đắc lực cho Tôn Ngộ Không trong quá trình thỉnh kinh. Tuy nhiên tính hiếu sắc của anh ta là nguyên nhân dẫn đến nhiều tai vạ mà anh ta phải hứng chịu trên đường thỉnh kinh. Không kể vì hiếu sắc mà vị Thiên bồng nguyên soái bị đày xuống trần gian mang hình hài lợn,

thì Trư Bát Giới bị Tôn Ngộ Không hành hạ, đùa cợt và thu phục khi định kết hôn với Cao Thúy Lan, con gái Cao thái công. Trư Bát Giới còn bị các tiên thử lòng thiển treo lên cây suốt đêm; lại bị bảy con tinh nhện bắt trói khi Trư biến thành cá trêu đùa chúng khi chúng biến thành bảy cô gái tắm ở suối…

Đường Tăng vì sao bị nhiều kiếp nạn trên đường thỉnh kinh, chính bởi vì anh ta vốn là đại đồ đệ của Phật tổ, đã tu tám kiếp, nên ăn thịt anh ta cũng có thể sống lâu muôn tuổi. Từ góc độ chức năng, nhân vật Đường Tăng như là quả đại nhân sâm vạn năm vô cùng quý giá, có thể đem lại sự trường sinh bất tử. Vì vậy nhân vật này chính là nguyên nhân dẫn đến mọi tai họa trên con đường thỉnh kinh vạn dặm bởi lẽ con yêu tinh nào cũng biết Đường Tăng là quả đại nhân sâm và con nào cũng thèm khát được sống trường sinh bất tử. Yêu tinh đực thì ăn thịt Đường Tăng để sống lâu. Yêu tinh cái thì hút hết nguyên khí của Đường Tăng để sống mãi. Và độc giả cứ theo mạch liên kết nhân quả theo dõi số phận từng nhân vật dịch chuyển không gian trên con đường thỉnh kinh muôn dặm gian lao.

Nguyên tắc thứ hai của sự dịch chuyển trong không gian được tổ chức theo nguyên tắc luân hồi của Phật giáo và triết lý tuần hoàn của triết học Lão Tử.

Luân hồi là hình ảnh chiếc vành bánh xe luôn quay trở lại. Vì bánh xe quay, nên các điểm trên bánh xe sẽ di chuyển đến chỗ khác, sẽ có lúc nào đó điểm ấy trở về vị trí cũ, cứ đi rồi lại trở về như vậy thì gọi là luân hồi. Như vậy, luân hồi cũng có nghĩa như chu kỳ. Hiện hữu của con người là một chuỗi vô tận những kiếp sống, mỗi kiếp đều khởi đầu bằng việc sinh ra và kết thúc bằng việc chết đi. Sinh tử, tử sinh liên tục nối tiếp nhau như cái bánh xe cứ quay mãi không ngừng.

Quan niệm luân hồi của Phật giáo có nét tương đồng với tư tưởng triết học của Lão Tử khi nhà triết học này nói: "Vật quy kỳ căn" nghĩa là mọi vật đều quay về với gốc của nó. Đó là trực cảm về chu kỳ tuần hoàn bốn mùa của con người phương Đông: Xuân sinh, Hạ trưởng, Thu thu và Đông tàn, để rồi lại tiếp tục cảnh Xuân sinh, Hạ trưởng, Thu thu và Đông tàn. Các triều đại phong kiến Trung Quốc thay thế nhau, cũng diễn ra theo quy luật hết thịnh đến suy như quy luật của tự nhiên này.

Thuyết luân hồi của nhà Phật lấy luật nhân quả làm nền tảng: bất kỳ một sự kiện nào xảy ra ngày hôm nay cũng đều là hậu quả của một dãy nguyên nhân xảy ra trước nó và cũng là nguyên nhân cho một dãy hậu quả xảy ra sau nó. Việc luân hồi cũng có thể được minh họa như vậy: mỗi kiếp tương tự như một chu kỳ dài vô tận. Kiếp này sướng hay khổ, có những tài năng hay khuynh hướng bẩm sinh nào đều có nguyên nhân từ trong kiếp trước, và chính kiếp này lại là nguyên nhân quyết định những yếu tố cấu tạo nên kiếp sau.

Theo Phật Giáo, sự hiện hữu của mỗi người là một cuộc sống dài vô tận gồm nhiều kiếp liên tiếp nhau. Kiếp này kết thúc bằng cái chết để khởi đầu kiếp sau bằng việc sinh ra.

Đối chiếu vào trong *Tây du ký*, tác giả cho thấy kiếp của các nhân vật phải đầu thai xuống phàm trần để thực hiện những sứ mệnh khác nhau. Bốn thày trò Đường

Tăng đều được đầu thai xuống trần gian để hội tụ lại thành đoàn thỉnh kinh, thực hiện nhiệm vụ vĩ đại và lý tưởng cao cả là mang kinh Phật về để giải thoát cho những kiếp người còn đang mê đắm trong oan khiên của bể dục. Bản thân những nhân vật trong đoàn thỉnh kinh đi tới đất Phật họ đã được chuyển hóa thành một chu kỳ mới của kiếp Phật. Vì vậy trước khi trở thành Phật, thì hôm nay Đường Tăng phải bỏ lại xác phàm nặng nề trôi trên con sông ngăn cách giữa phàm trần và đất Phật. Vậy nên sự dịch chuyển không gian của các nhân vật trong đoàn thỉnh kinh đi theo quy luật "chết đi", để rồi "sống lại" trong một kiếp khác với những nhiệm vụ và sứ mệnh khác để rồi lại tiếp tục dịch chuyển theo vòng quay luân hồi vô tận.

Trong *Tây du* có thể nói nhân vật Tôn Ngộ Không là thể hiện cao độ và điển hình của thuyết luân hồi của đạo Phật và chu kỳ "quay về với gốc" của Lão Tử, bởi câu chuyện kể về sự tích nhân vật nàytheo dòng thời gian vô thủy vô chung qua nhiều kiếp luân hồi.

Đầu tiên là sự hoài thai từ đá, một quá trình sinh thành dài lâu do tích tụ khí âm dương của đất trời mới sinh ra con khỉ đá. Điều này khiến người ta dễ liên trưởng tới cách giải thích cội nguồn của loài người từ thuở đồ đá. Nhiều nhân vật cũng ra đời từ đá như Khải vốn là con của Vũ trong truyện Cổn Vũ trị thủy; Giả Bảo Ngọc chàng công tử trong Hồng lâu mộng cũng do đá đầu thai; Thạch Sanh ở Việt Nam theo nghĩa Hán Việt thì tên chàng do đá sinh ra.

Giai đoạn thứ hai của Tôn Ngộ Không là chui được vào và ra khỏi Thủy Liêm động một cách dễ dàng. Sự dịch chuyển này là một bước ngoặt trong cuộc đời Tôn. Đó là sự chuyển đổi về chất, sang "một kiếp khác" từ con khỉ đá thành Mỹ hầu vương vui vẻ, tự do tự tại với thần dân khỉ. Đó là mơ ước ngàn năm của con người nông nghiệp trong xã hội phong kiến, mơ ước một xã hội thanh bình vua sáng tôi hiền, muôn dân no đủ.

Giai đoạn thứ ba của Tôn Ngộ Không là từ bỏ ngai vàng đi tìm học phép trường sinh bất tử. Tôn đã qua quá trình dịch chuyển dài lâu từ "Thủy Liêm động" đến "Tà nguyệt Tam Tinh động" của Bồ đề Tổ sư. Đến đây thật sự Tôn đã vượt ra khỏi vòng sinh tử chuyển hóa sang một kiếp khác ngang với Tiên Phật Thánh trường sinh.

Giai đoạn thứ tư là Tôn phải đối mặt với cái chết trong kiếp nạn 49 ngày (vốn là bội số của hành hỏa 7X7) trong lò Bát Quái của Thái Thượng Lão quân. Cố nhiên Tôn không thể chết vì đã tu thành tiên, hai là đã ăn quá nhiều thuốc tiên - linh đơn và ăn gần hết ba vườn đào tiên của Tây Vương mẫu, lại biết nhảy sang "quẻ Tốn" là gió trong lò Bát Quái để cho mát mẻ thì giỏi lắm, lửa lò Bát Quái chỉ có thể làm đôi con ngươi của Tôn vàng rực và đôi chân bị tôi luyện cũng thành vàng. Để rồi hết 49 ngày Thái Thượng Lão quân cho mở lò xem Tôn đã chết chưa. Ngay lập tức Tôn nhảy ra khỏi và đạp đổ cả lò Bát Quái, khiến một hòn than văng xuống hạ giới biến thành Hỏa Diệm sơn, sau 500 năm nữa trở thành một thử thách khắc nghiệt chờ thày trò Tôn Ngộ Không đi qua, như một nhân quả luân hồi.

Giai đoạn thứ năm là Tôn bị nhốt chặt dưới Ngũ Hành sơn theo phép thuật của Phật Tổ Như Lai. Nằm trong núi tưởng vô sinh vô diệt ấy, Tôn sống được là nhờ uống sương và ăn rỉ sắt. Kiếp nạn này kéo dài những 500 năm, giữ chặt Tôn trong không gian cố định, để rồi có người đi lấy kinh hóa giải cho Tôn chuyển sang kiếp hành giả, vệ sĩ cho Phật giáo.

Giai đoạn thứ sáu là Tôn hoàn thành giai đoạn thỉnh kinh, chuyển kiếp hành giả trở thành Đấu Chiến thắng Phật.

Rõ ràng câu chuyện *Tây du* dõi theo cuộc đời Tôn Ngộ Không kéo dài nhiều "kiếp". Mỗi "kiếp" là một giai đoạn thể hiện nhiều cuộc sống của Tôn Ngộ Không. Đó là những chuyển kiếp luân hồi theo triết lý của Phật giáo và chu kỳ trở về cội nguồi theo Đạo của Lão Tử. Mỗi lần chuyển kiếp là một lần Tôn "chết đi" và "tái sinh" trong một kiếp khác. Điều đặc biệt là tác giả sử dụng rất nhiều biểu tượng của sự hồi sinh thông qua "hang động" và "lò": Thủy Liêm động, Tà nguyệt Tam tinh động, lò Bát Quái, hang dưới núi Ngũ Hành. Tất cả những hang động này đều là biểu tượng cho "tử cung" với ý nghĩa hoài thai và sinh sản của người phụ nữ. Những biểu tượng Lão Tử nói trong *Đạo Đức Kinh* như: "cốc thần" (cái hang thần kỳ) và "huyền tẫn" (con mái huyền bí) đều là nói về sự kỳ lạ thần bí của giống cái, phần âm so với dương, luôn là cội nguồn của sự sinh sôi nảy nở bắt đầu một chu kỳ mới của muôn loài sau khi đã chuyển hóa từ cái chết.

Tóm lại, mọi tác phẩm nghệ thuật dù muốn hay không đều phải có không gian nghệ thuật và sự hoạt động của con người trong không gian ấy. Sự dịch chuyển trong không gian ở mỗi tác phẩm lại tùy thuộc vào tư tưởng nghệ thuật, nội dung cốt truyện cũng như thể tài của tác phẩm. *Tây du ký* là tác phẩm đã thể hiện tài hoa của nhà văn Ngô Thừa Ân, mang đậm màu sắc triết học của Phật giáo và Đạo giáo, về sự dịch chuyển trong mọi loại hình không gian và thời của bốn thày trò Đường Tăng, trên con đường thỉnh kinh vạn dặm, trải qua tám mươi một kiếp nạn mới thành chính quả, để mang kinh Phật về cứu nhân độ thế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Ngô Thừa Ân. *Tây du ký*. Như Sơn, Mai Xuân Hải, Phương Oanh dịch. NXB Văn học 2009.

2. Trần Lê Bảo. *Lại bàn về mầu đề thần thoại trong Tây du ký*. TCVHDG số 4. 1998

3. Trần Lê Bảo*: Ảnh hưởng của thần thoại đối với tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc*. TCVHDG số 1.2000

4. Trần Lê Bảo. Tây du ký và Kinh Dịch. TCVHDG. Số 1.1995.

5. Jean Chevalier. *Từ điển Biểu tượng văn hóa thế giới.* NXB Đà Nẵng 1997.

6. Lê Anh Dũng. *Giải mã truyện Tây du.* NXB Thanh niên. 2006.

7. Robert Lowe. *Không gian văn hóa nguyên thủy*. NXB Tri thức. 2008

8. *Tuyển tập V.IA.Propp* (2 tập), NXB Văn hóa dân tộc. 2003.